

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN B
THÀNH PHỐ H
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2021/QĐST-KDTM

B, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 105/2020/TLST- KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam**. Trụ sở: quận Hoàn Kiếm, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trung K, chức vụ : Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Chương Dương theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/08/2019. Ông Nguyễn Trung K ủy quyền lại cho ông Hồ Hoàng T và ông Dương Thanh T theo giấy ủy quyền số 397/UQ-BIDV.CD ngày 16/06/2020.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần thương mại và xây dựng T-B**. Trụ sở: phường Phúc Xá, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Thanh B, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B thống nhất phương thức thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/3/2021 là: 4.066.800.636 (*Bốn tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm nghìn, sáu trăm ba mươi sáu*) đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.878.000.000 (*Một tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu*) đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.736.813.539 (*Một tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm mười ba triệu, năm trăm ba mươi chín*) đồng; Nợ lãi quá hạn: 451.987.097 đồng theo các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 180113/HĐTD-NH ngày 18/01/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02-7144/2012/HĐTD-TH ngày 18/10/2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số ...-7144/2012/HĐTD-NH ngày 29/10/2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 9965-4988/2012/HĐTD ngày 27/7/2012; Hợp đồng tín dụng trung hạn ...-4988/2012/HĐTD-TH ngày 10/5/2012 và các bản kê rút vốn kèm theo.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 05/4/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng trừ vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 30/4/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng trừ vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 30/5/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng trừ vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 30/6/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng trừ vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 30/7/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng trừ vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 30/8/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng trừ vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 30/9/2021: Công ty CP Thương mại và Xây dựng T-B sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là

478.000.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu) đồng trừ vào nợ gốc và toàn bộ nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn;

BIDV được quyền tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 180113/HĐTD-NH ngày 18/01/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02-7144/2012/HĐTD-TH ngày 18/10/2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số ...-7144/2012/HĐTD-NH ngày 29/10/2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 9965-4988/2012/HĐTD ngày 27/7/2012; Hợp đồng tín dụng trung hạn ...-4988/2012/HĐTD-TH ngày 10/5/2012 và các bản kê rút vốn kèm theo cho đến ngày Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B thực tế thanh toán hết nợ cho BIDV.

Trong lộ trình trả nợ, Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như thỏa thuận trên thì BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp:

- Xe ô tô trộn bê tông hiệu Dongfeng BKS 29C-103.24 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 018100 do Công an H cấp ngày 24/08/2011; Xe ô tô trộn bê tông hiệu Dongfeng BKS 29C-103.23 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 018123 do Công an H cấp ngày 24/08/2011; Xe ô tô trộn bê tông hiệu Dongfeng BKS 29C-103.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 018113 do Công an H cấp ngày 24/08/2011; Xe ô tô trộn bê tông hiệu Dongfeng BKS 29C-103.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 018114 do Công an H cấp ngày 24/08/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01-TB/2011/HĐTC ngày 30/8/2011 của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B.

- Trạm trộn bê tông công suất 60m³/h, đồng bộ theo hóa đơn VAT số 0000142 ngày 25/08/2011 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02-TB/2011/HĐTC ngày 30/08/2011 của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B.

- Xe ô tô trộn bê tông hiệu Howo BKS 28C-138.64 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 065182 do Công an H cấp ngày 07/05/2012 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01-TB/2012/HĐTC ngày 10/05/2012 của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B.

- Máy xúc lật XG951III theo hóa đơn VAT số 0000066 ngày 17/10/2012; Trạm trộn bê tông công suất 60m³/h theo hóa đơn VAT số 0000065 ngày 17/10/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02-TB/2012/HĐTC ngày 17/10/2012 của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B.

- 01 (một) trạm trộn bê tông 60m³/h theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000065 ngày 17/12/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02-TB/2012/HĐTC ngày 17/10/2012.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T-B tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **56.033.400 (Năm mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm)** đồng (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **55.000.000 (Năm mươi lăm triệu)** đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0001075** ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung